

DSSV CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN KHÓA 2022 KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH (CHÍNH THỨC)
HỌC KỲ 3, NĂM HỌC 2024-2025

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÍN CHỈ ĐĂNG KÝ	SỐ TÍN CHỈ XÉT HB	ĐTB xét HB HK3/24- 25	XL HT HK3/24- 25	XL ĐRL HK3/24- 25	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG	TIỀN HB (VNĐ)	HB KHÁC (VNĐ)	TIỀN THỰC NHẬN (VNĐ)	GHI CHÚ
1	22125002	Phạm Minh Anh	12	12	9,03	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.734.920	17.279.100	3.455.820	SV đã nhận HB Đầu vào (100% học phí thực đóng)
2	22125029	Lê Minh Hoàng	16	16	9,58	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	27.646.560	17.279.100	10.367.460	SV đã nhận HB Đầu vào (75% học phí thực đóng)
3	22125039	Lê Phan Minh Khoa	20	12	9,67	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.734.920	8.639.550	12.095.370	SV đã nhận HB Đầu vào (50% học phí thực đóng)
4	22125070	Lê Đức Nhuận	12	12	9,67	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.734.920	12.959.325	7.775.595	SV đã nhận HB Đầu vào (75% học phí thực đóng)
5	22125077	Nguyễn Hoàng Phúc	12	12	9,67	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.734.920	12.959.325	7.775.595	SV đã nhận HB Đầu vào (75% học phí thực đóng)
6	22125085	Ô Hón Sâm	12	12	9,23	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.734.920		20.734.920	
7	22125093	Trần Nhật Thanh	12	12	9	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	19.007.010		19.007.010	
8	22125108	Vòng Vĩnh Toàn	12	12	9,43	Xuất sắc	Tốt	Giỏi	110% HP thực đóng	19.007.010	12.959.325	6.047.685	SV đã nhận HB Đầu vào (75% học phí thực đóng)
9	22125118	Phạm Ngọc Phương Uyên	12	12	9,6	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.734.920		20.734.920	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	SỐ TÍN CHỈ ĐĂNG KÝ	SỐ TÍN CHỈ XÉT HB	ĐTB xét HB HK3/24- 25	XL HT HK3/24- 25	XL ĐRL HK3/24- 25	LOẠI HỌC BỔNG	MỨC HỌC BỔNG	TIỀN HB (VNĐ)	HB KHÁC (VNĐ)	TIỀN THỰC NHẬN (VNĐ)	GHI CHÚ
10	22125124	Huỳnh Phan Nhật Vy	12	12	9,07	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	120% HP thực đóng	20.734.920	8.639.550	12.095.370	SV đã nhận HB Đầu vào (50% học phí thực đóng)